

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2023/HSST

Ngày 15-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Thư và bà Hoàng Thị Hoà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Tường Vy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo: Mạch Tuấn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 26/5/1996, tại tỉnh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm G, xã N, huyện Đ, tỉnh T; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạch Văn C và bà Diệp Thị T; có vợ là Y S (nhưng chưa đăng ký kết hôn) và 02 con;

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/7/2023 đến ngày 08/8/2023; tạm giam từ ngày 09/8/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh H; sinh năm: 1975; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị N; sinh năm: 1980; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Bùi Văn H; sinh năm: 1963; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 30/7/2023 Mạch Tuấn Thành (sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K) đi từ huyện Đ, tỉnh K đến phòng trọ của anh Trương Văn H, tại tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện N, tỉnh K chơi và rủ anh Hai đi làm ăn tại huyện Đ nhưng anh H không đi. Sau đó T đi mua rượu về rủ anh H uống cùng, anh H chỉ uống vài ly còn lại T uống hết, vừa uống vừa nói chuyện đến khoảng 12 giờ 30 phút thì nghỉ. Sau khi uống rượu xong, T có ý định đi bộ ra ngã tư công viên thị trấn P để bắt xe về nhà tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, nhưng anh H nói uống rượu rồi thì ngủ lại khi nào tỉnh rồi về, nói xong anh H đi ngủ, còn T đi bộ ra phía trước đường Hoàng Thị Loan thuộc tổ dân phố 1, thị trấn P. Do không có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định xem nhà dân có tài sản gì sơ hở sẽ thực hiện hành vi trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc đầu T đi bộ trên đường Hoàng Thị Loan, đến khoảng 13 giờ 30 phút T đi bộ đến đường Sur Vạn Hạnh thuộc tổ dân phố 6, thị trấn P thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 47N2-5428 màu đỏ, có 02 sọt sắt đặt phía sau yên xe, dựng trước hiên của căn nhà đang đóng cửa, khóa ngoài (xe của vợ chồng anh Nguyễn Thanh H, chị Trần Thị N). Quan sát thấy chìa khóa xe mô tô đang cắm ở ổ khóa, nhà dân xung quanh đều đóng cửa, T lén lút tiếp cận và đưa 02 (hai) sọt sắt trên xe xuống đất, rồi bật chìa khóa nổ máy chạy ra hướng đường Hoàng Thị Loan tìm chỗ tiêu thụ.

Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T chạy xe đã trộm cắp được đến tiệm Honda Hoàng H trên đường Hoàng Thị Loan thuộc tổ dân phố 2, thị trấn P. Khi đến T dựng chiếc xe mô tô trước cửa tiệm và gặp chủ tiệm là ông Bùi Văn H. T hỏi ông H “chú có mua xe không”, thì ông H hỏi xe có giấy tờ không. T trả lời “không có” thì ông H nói “không có thì không mua”. Sau đó T ngồi vào bàn tiệm xe máy hút thuốc, uống nước.

Chị N sau khi nghỉ trưa tại nhà riêng gần đó, đến lò bánh mì để làm việc. Khi đến chị N phát hiện mất xe mô tô thì gọi điện báo cho anh H biết, sau đó cả hai cùng đi tìm, khi đi ngang qua tiệm xe ông H thấy xe mô tô của mình ở tiệm, chị N đi vào và hỏi, chiếc xe máy này ai bán. Ông H không nói gì mà dùng tay chỉ về hướng T ngồi. Chị N gọi điện cho anh H đến. Khi đến anh H phát hiện ra xe của mình và T ở đó nên gọi điện cho Công an thị trấn P trình báo sự việc. Tại cơ quan Công an T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 387/KL-HĐĐG ngày 02/08/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện N, tỉnh K kết luận: Tổng giá trị của tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 30/7/2023 là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47N2-5428, nhãn hiệu YAMAHA, số loại 23B3, loại xe: hai bánh, màu sơn: đỏ; số khung: 3B30AY042054; số máy: 23B3042054, đăng ký lần đầu ngày 19/06/2021; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số: 001031, cấp ngày 19/6/2010. Ngày 17/8/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số: 28/CT- VKS-NH ngày 16 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố Mạch Tuấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mạch Tuấn T 03 tháng 16 ngày tù; không áp dụng hình phạt bổ sung; buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Do bị cáo uống nhiều rượu nên hành động thiếu suy nghĩ, vi phạm pháp luật, bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về lao động lương thiện cùng vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N công bố Bản cáo trạng thì bị cáo Mạch Tuấn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như Bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an huyện N và các tài liệu chứng cứ khác về số lượng và giá trị tài sản chiếm đoạt đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở khẳng định: Lợi dụng sơ hở việc quản lý tài sản của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Mạch Tuấn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu JAMAHA, biển kiểm soát 47N2-5428 của anh Nguyễn Thanh H tại tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N có tổng giá trị là 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự và an toàn xã hội, với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra, vì vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự gì; Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại gì; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, với thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Sau khi xác định được chủ xe mô tô nhãn hiệu JAMAHA, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 47N2-5428 là của anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, nên ngày 17/8/2023 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô và giấy tờ xe kèm theo nói trên cho anh Nguyễn Thanh H là đúng quy định của pháp luật, tại tòa họ đều xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 5 Điều 328; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Mạch Tuấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mạch Tuấn T 03 (ba) tháng 16 (mười sáu) ngày tù. Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Mạch Tuấn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2023.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện Ngọc Hồi;
- Phòng PV27 CA tỉnh KonTum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen